

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 161/2018/HSST

Ngày: 25-5-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

Ông Vũ Anh Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25-5-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2018/TLST-HS ngày 07-5-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST-HS ngày 11-5-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị H, sinh năm 1968, tại Nam Định.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 179 đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T (Đã chết) và bà Trần Thị L; có chồng Bùi Quốc B và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Ngày 25-01-2011 Toà án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-3-2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo Trần Thị H có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Viết B, chị Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 23-3-2018, H đi bộ từ nhà đến khu vực sân Quảng trường, thành phố N mục đích mua heroin để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. H gặp và mua của một người đàn ông (Không rõ lai lịch) một gói heroine với giá 2.700.000 đồng mang về nhà chia thành 50 gói nhỏ để bán cho các con nghiện. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H lấy 04 gói đi đến ngã tư đường L, H, phường N, thành phố N để bán cho một người (Không rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố N kiểm tra hành chính. H đã tự giác giao nộp 04 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong 04 gói vật chứng thu giữ của H ký hiệu M đồng thời đưa H và người làm chứng về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị H tại số nhà 179 H, phường N, thành phố N đã thu giữ trên mặt thùng gạo trong bếp nhà H 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 3 cm x 5 cm, kiểm tra bên trong có 46 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai nhận đó là 46 gói heroine cất giấu để bán) niêm phong ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 262/GĐKTHS ngày 27-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M và M1 gửi giám định là ma túy, loại ma túy heroine, tổng khối lượng mẫu M là 0,221 gam (Không phẩy hai hai một gam), tổng khối lượng mẫu M1 là 1,364 gam (Một phẩy ba sáu tư gam).

Bản cáo trạng số 161/CT-VKSTPNĐ ngày 04-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị H khai nhận biết rõ hành vi mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã mua ma túy về chia làm nhiều gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát có

quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị H theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Trần Thị H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 262/GĐKTHS ngày 27-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của những người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23-3-2018, tại khu vực ngã tư đường L, H, phường N, thành phố N và tại số nhà 179 H, phường N, thành phố N bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,585 gam ma túy, loại heroine với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán ma túy kiếm lời của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong mức đề xuất của Viện kiểm sát để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*”. Xét thấy, gia đình bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn và có xác nhận của Chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ thu của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc khi mua bán ma túy là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 23-3-2018.

2. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Thị H; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ thu của bị cáo Trần Thị H (Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-5-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

